TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 534/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 25 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 472/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: số A10/42 ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông **Lâm Bạc T**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: số A10/42 ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 06 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị L** và ông **Lâm Bạc T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị L và ông Lâm Bạc T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/07/1998 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung là:

1/ Lâm Kim Ngọc, sinh ngày 23/05/1994;

2/ Lâm Ngọc Mai, sinh ngày 13/06/2000;

3/ Lâm Minh Xuân, sinh ngày 16/01/2004.

Tất cả đều đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị L và ông Lâm Bạc T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Lê Thị L và ông Lâm Bạc T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Lê Thị L đã nộp là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033929 ngày 28/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Hải